

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 10-6-2021.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung;
Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông K’ Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST- HNGĐ ngày 24-3-2021 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-5-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 24-5-2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L ; sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 85 thôn G , xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đinh Văn H (Tên gọi khác: Đinh Xuân H); sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 74 H , thị trấn D , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà L có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông H tự nguyện chung sống từ năm 1985, không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã sống ly thân từ năm 1993. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Văn S , sinh năm 1987, hiện đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Năm 1993 khi ly thân vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản, hiện nay không có tài sản chung; Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có.

Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Đinh Văn H (tên gọi khác Đinh Xuân H) đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L ; bà L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Đinh Văn H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện chung sống từ năm 1985, không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã sống ly thân từ năm 1993. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, bà L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; ông H không đến Tòa để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay cũng không có mặt. Mặc dù, vợ chồng không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau từ trước khi luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 có hiệu lực nên được xác định là hôn nhân thực tế. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà L và ông H được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Văn S , sinh năm 1987, hiện nay đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà L thì vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung từ năm 1993, hiện nay không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ông H không đến Tòa án lần nào, không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Đinh Văn H (Tên gọi khác: Đinh Xuân H).

2) Về án phí: Bà Nguyễn Thị L chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005491 ngày 24-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D .(bà L đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D ;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS D ;
- UBND xã G ;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học

